

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.

Số giấy phép hoạt động 0539/ĐNA-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Địa chỉ: Đường Đinh Gia Trinh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BsCKI Nguyễn Duy Khánh, Chứng chỉ hành nghề số 000618/ĐNA-CCHN, ngày cấp 05/10/2012

Điện thoại liên hệ: 0236.3696.123

Email: benhvienyhoccotruyendn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ Y học cổ truyền;
- Y sĩ Y học cổ truyền;
- Điều dưỡng;
- Kỹ thuật y: Kỹ thuật y phục hồi chức năng, kỹ thuật y xét nghiệm, kỹ thuật y hình ảnh y học.

2. Nội dung thực hành:

- Đối tượng bác sĩ, y sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền (Đính kèm phụ lục 1).
- Đối tượng điều dưỡng, kỹ thuật y (Đính kèm phụ lục 2).

3. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 77 người (Đính kèm phụ lục 3).

4. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Hồi sức cấp cứu (*Đính kèm Hợp đồng hợp tác thực hành*).

5. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- 115 Bác sĩ, y sĩ Y học cổ truyền;
- 130 Điều dưỡng;
- 90 Kỹ thuật y phục hồi chức năng;
- 20 Kỹ thuật y xét nghiệm y học;
- 05 Kỹ thuật y hình ảnh y học.

6. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng: 1.000.000 đồng/ tháng/ học viên.

- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà:

+ Đối với bác sĩ: 300.000 đồng/tháng/học viên;

+ Đối với các chức danh khác: 200.000 đồng/tháng/ học viên.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./. 

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KHTH-CNTT 

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Ánh

Phụ lục 1

NỘI DUNG THỰC HÀNH CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG BÁC SĨ, Y SĨ CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Đính kèm Bản công bố số /YHCT-KHTH-CNTT ngày tháng năm 2024
của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho đối tượng bác sĩ, y sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các bác sĩ, y sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền có nhu cầu đào tạo thực hành cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, bổ sung hồ sơ cấp Giấy phép hành nghề.

III. MỤC TIÊU THỰC HÀNH

1. Đối với bác sĩ Y học cổ truyền

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng một số bệnh cấp cứu thông thường, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp khi vượt quá khả năng chuyên môn.

- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc Y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

- Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.

- Hiểu biết và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người nhân viên y tế với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

2. Đối với Y sĩ Y học cổ truyền

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc Y học cổ truyền.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng một số bệnh cấp cứu thông thường, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp khi vượt quá khả năng chuyên môn.

- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc Y học cổ truyền.

- Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.

- Hiểu biết và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người nhân viên y tế với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

IV. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Bác sĩ Y học cổ truyền

a. Kết cấu nội dung

Tổng thời gian 12 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng: 09 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại cơ sở thực hành đủ điều kiện đã được ký Hợp đồng hợp tác với Bệnh viện: 03 tháng.

b. Nội dung cụ thể

- Kỹ năng khám bệnh Y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn và điều trị.

- Kỹ năng kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Kê đơn thuốc Y học cổ truyền theo đối pháp lập phương.

- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; kết hợp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược.

- Các kỹ thuật chuyên môn của Y học cổ truyền thuộc Danh mục kỹ thuật của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng đã được phê duyệt và phù hợp với phạm vi hành nghề do Bộ Y tế quy định.

- Xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu thông thường.

- Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Y sĩ Y học cổ truyền

a. Kết cấu nội dung

Tổng thời gian 09 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng: 06 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại cơ sở thực hành đủ điều kiện đã được ký Hợp đồng hợp tác với Bệnh viện: 03 tháng.

b. Nội dung cụ thể

- Kỹ năng khám bệnh Y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn và điều trị.
- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và kê đơn điều trị một số bệnh cấp cứu.
- Biết sử dụng một số thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu quy định tại Thông tư 19/2018/TT-BYT ban hành ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu.
- Các kỹ thuật chuyên môn của Y học cổ truyền thuộc Danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng và phù hợp với phạm vi hành nghề do Bộ Y tế quy định.
- Một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.
- Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

V. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Kết thúc chương trình thực hành, đối tượng thực hành tham gia đánh giá quá trình thực hành theo quy định của Bệnh viện. Đối với đối tượng thực hành có kết quả Đạt sẽ được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh./.

Phụ lục 2

NỘI DUNG THỰC HÀNH CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y

(Đính kèm Bản công bố số /YHCT-KHTH-CNTT ngày tháng năm 2024
của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho đối tượng điều dưỡng, kỹ thuật y.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các điều dưỡng, kỹ thuật y phục hồi chức năng, kỹ thuật y xét nghiệm, kỹ thuật y hình ảnh y học có nhu cầu đào tạo thực hành cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, bổ sung hồ sơ cấp Giấy phép hành nghề.

III. MỤC TIÊU THỰC HÀNH

1. Đối với Điều dưỡng

- Đủ năng lực thực hiện các nội dung đối với chức danh điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đối với chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.

- Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.

- Hiểu biết và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người nhân viên y tế với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

2. Đối với Kỹ thuật y

- Đủ năng lực thực hiện các nội dung đối với chức danh kỹ thuật y quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đối với chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.

- Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.

- Hiểu biết và thực hiện đúng các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người nhân viên y tế với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

IV. NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Điều dưỡng

a. Kết cấu nội dung

Tổng thời gian 06 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng: 05 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại cơ sở thực hành đủ điều kiện đã được ký Hợp đồng hợp tác với Bệnh viện: 01 tháng.

b. Nội dung cụ thể

- Khám, nhận định, xác định vấn đề, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh.

- Theo dõi, đánh giá tình trạng sức khỏe người bệnh và ra chỉ định xử trí về chăm sóc phù hợp với người bệnh, báo cáo kịp thời những diễn biến bất thường của người bệnh cho bác sĩ điều trị.

- Chăm sóc người bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại

- Chuẩn bị thuốc và phương tiện cấp cứu; thực hiện kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu.

- Các kỹ thuật chuyên môn của điều dưỡng thuộc Danh mục kỹ thuật của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng đã được phê duyệt và phù hợp với phạm vi hành nghề do Bộ Y tế quy định.

- Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Kỹ thuật y

a. Kết cấu nội dung

Tổng thời gian 06 tháng, trong đó:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng: 05 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại cơ sở thực hành đủ điều kiện đã được ký Hợp đồng hợp tác với Bệnh viện: 01 tháng.

b. Nội dung cụ thể

- Các kỹ thuật chuyên môn của kỹ thuật y thuộc Danh mục kỹ thuật của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng đã được phê duyệt và phù hợp với phạm vi hành nghề do Bộ Y tế quy định.

- Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

V. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

Kết thúc chương trình thực hành, đối tượng thực hành tham gia đánh giá quá trình thực hành theo quy định của Bệnh viện. Đối với đối tượng thực hành có kết quả Đạt sẽ được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh./.

luonght1-04/04/2024 15:10:32-luonght1-luonght1

Phụ lục 3

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Đính kèm Bản công bố số /YHCT-KHTH-CNTT ngày tháng năm 2024
của Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
I	Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng: Bác sĩ Y học cổ truyền, y sĩ Y học cổ truyền (23 người)				
1	Nguyễn Văn Ánh	Bác sĩ CKII Y học cổ truyền	003866/ĐNA-CCHN	25/04/2014	
2	Nguyễn Duy Khánh	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	000618/ĐNA-CCHN	05/10/2012	
3	Nguyễn Thế Truyền	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	000589/ĐNA-CCHN	07/09/2012	
4	Nguyễn Văn Hiệu	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	000294/ĐNA-CCHN	21/07/2012	
5	Lê Văn Nhân	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	000222/ĐNA-CCHN	06/07/2012	
6	Phan Nguyên Huy	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	003927/ĐNA-CCHN	25/04/2014	
7	Trần Thị Hương Lài	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	0005125/ĐNA-CCHN	23/04/2015	
8	Phan Nguyễn Như Phương	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	006077/ĐNA-CCHN	15/06/2016	
9	Trần Thị Ngọc Lanh	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	006010/ĐNA-CCHN	20/05/2016	
10	Nguyễn Công Lý	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	006115/ĐNA-CCHN	13/07/2016	
11	Nguyễn Phương Thảo	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	0005939/ĐNA-CCHN	15/03/2016	
12	Hoàng Việt Dũng	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	005987/ĐNA-CCHN	20/04/2016	
13	Đinh Trọng Trình	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	006620/ĐNA-CCHN	12/04/2017	
14	Võ Thị Minh Thủy	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	004407/QNG-CCHN	01/03/2018	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
15	Nguyễn Xuân Long	Bác sĩ CKI Y học cổ truyền	000593/ĐNA-CCHN	31/03/2020	
16	Nguyễn Thanh Hoàng	Thạc sĩ Bác sĩ Y học cổ truyền	003532/ĐNA-CCHN	20/03/2014	
17	Nguyễn Văn Hùng	Thạc sĩ Bác sĩ Y học cổ truyền	006644/ĐNA-CCHN	12/04/2017	
18	Nguyễn Nguyễn Anh Khoa	Thạc sĩ Bác sĩ Y học cổ truyền	006677/ĐNA-CCHN	15/05/2017	
19	Nguyễn Quang Ý	Thạc sĩ Bác sĩ Y học cổ truyền	007938/ĐNA-CCHN	03/09/2019	
20	Bùi Tứ	Thạc sĩ Bác sĩ Y học cổ truyền	008790/ĐNA-CCHN	05/06/2020	
21	Nguyễn Đức Thiện	Thạc sĩ Bác sĩ Y học cổ truyền	008765/ĐNA-CCHN	20/05/2020	
22	Phạm Thị Trang	Bác sĩ ĐH Y học cổ truyền	009000/ĐNA-CCHN	15/12/2020	
23	Trần Thị Yến	Bác sĩ ĐH Y học cổ truyền	008970/ĐNA-CCHN	20/11/2020	
II	Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng: Điều dưỡng (26 người)				
1	Nguyễn Thanh Thủy	Điều dưỡng CKI	004003/ĐNA-CCHN	15/05/2014	
2	Mai Văn Thỏa	Điều dưỡng CKI	004044/ĐNA-CCHN	15/05/2014	
3	Hà Thị Mộng Thúy	Điều dưỡng CKI	0005112/ĐNA-CCHN	23/04/2015	
4	Võ Thị Trúc Nguyên	CN Điều dưỡng	0005515/ĐNA-CCHN	07/09/2015	
5	Phạm Kiều Trang	CN Điều dưỡng	008798/ĐNA-CCHN	05/06/2020	
6	Lê Thị Yến Mỹ	CN Điều dưỡng	003292/ĐNA-CCHN	24/02/2014	
7	Phạm Thị Ái Nhi	CN Điều dưỡng	005971/ĐNA-CCHN	20/04/2016	
8	Trần Thị Tuyết Nhung	CN Điều dưỡng	0005161/ĐNA-CCHN	20/03/2015	
9	Dương Thị Phương	CN Điều dưỡng	008994/ĐNA-CCHN	08/12/2020	
10	Nguyễn Thị Kiều Trang	CN Điều dưỡng	009039/ĐNA-CCHN	15/01/2021	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
11	Đặng Thị Trúc Sinh	CN Điều dưỡng	008958/ĐNA-CCHN	11/02/2020	
12	Trương Thị Bích Thủy	CN Điều dưỡng	003914/ĐNA-CCHN	25/04/2014	
13	Nguyễn Hiền Minh	CN Điều dưỡng	008839/ĐNA-CCHN	22/06/2020	
14	Văn Thị Khánh Hằng	CN Điều dưỡng	007058/ĐNA-CCHN	28/09/2017	
15	Vũ Thị Thảo	CĐ Điều dưỡng	007097/ĐNA-CCHN	28/10/2017	
16	Đoàn Văn Công	CĐ Điều dưỡng	003926/ĐNA-CCHN	25/04/2014	
17	Võ Thị Dung	CĐ Điều dưỡng	005595/ĐNA-CCHN	12/10/2015	
18	Nguyễn Như Thảo	CĐ Điều dưỡng	007786/ĐNA-CCHN	17/11/2018	
19	Từ Thị Thùy Trang	CĐ Điều dưỡng	009345/NA-CCHN	31/05/2017	
20	Lê Thị Thu Nga	CĐ Điều dưỡng	006032/ĐNA-CCHN	20/05/2016	
21	Nguyễn Thị Mỹ	CĐ Điều dưỡng	0005510/ĐNA-CCHN	07/09/2015	
22	Nguyễn Thị Tường Vi	CĐ Điều dưỡng	008616/ĐNA-CCHN	15/01/2020	
23	Phạm Thị Nhung	CĐ Điều dưỡng	006964/ĐNA-CCHN	07/09/2017	
24	Đặng Thị Lê Na	CĐ Điều dưỡng	0005193/ĐNA-CCHN	22/06/2015	
25	Đoàn Thị Hoài Thu	CĐ Điều dưỡng	0005704/ĐNA-CCHN	04/12/2015	
26	Mạc Thị Bích Chi	CĐ Điều dưỡng	0005517/ĐNA-CCHN	07/09/2015	
III	Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng: Kỹ thuật y phục hồi chức năng (18 người)				
1	Trần Thị Dịu	ĐH Kỹ thuật Y học	001829/QNA-CCHN	24/12/2013	
2	Trần Thị Thanh Nga	ĐH Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	008563/ĐNA-CCHN	29/11/2019	
3	Đặng Thảo Nhi	ĐH Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	008663/ĐNA-CCHN	24/02/2020	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
4	Nguyễn Châu Giang	ĐH Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	008473/ĐNA-CCHN	10/10/2019	
5	Nguyễn Thị Thùy Dung	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	008273/ĐNA-CCHN	17/07/2019	
6	Nguyễn Thị Tuyết	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0005482/ĐNA-CCHN	14/08/2016	
7	Dương Thị Hoàng Anh	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	008564/ĐNA-CCHN	29/11/2019	
8	Trần Thị Thu Dung	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0005575/ĐNA-CCHN	07/09/2015	
9	Lê Thị Hòa	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0005173/ĐNA-CCHN	20/05/2015	
10	Hà Thị Nhung	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0005617/ĐNA-CCHN	12/10/2015	
11	Đặng Thị Thanh Tâm	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0005625/ĐNA-CCHN	12/10/2015	
12	Tăng Hiệp Hoàng Gia Hân	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	007544/ĐNA-CCHN	24/07/2018	
13	Hồ Thị Cẩm Linh	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0005887/ĐNA-CCHN	18/02/2016	
14	Nguyễn Văn Quốc Dũng	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	007554/ĐNA-CCHN	24/07/2018	
15	Trần Thị Phương Thảo	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0005576/ĐNA-CCHN	07/09/2015	
16	Đoàn Thị Thu Vi	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	0005278/ĐNA-CCHN	22/06/2015	
17	Hoàng Thị Diệu Hằng	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	002898/QT-CCHN	08/08/2016	
18	Nguyễn Thị Hiền	CD Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	005399/ĐNA-CCHN	14/07/2015	
IV	Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng: Kỹ thuật y xét nghiệm y học (04 người)				
1	Nguyễn Xuân Tiên	ĐH Xét nghiệm y học	003909/ĐNA-CCHN	25/04/2014	
2	Hoàng Hà Phương Thanh	ĐH Xét nghiệm y học	003372/ĐNA-CCHN	24/02/2014	
3	Mạc Lê Phương Dung	CD Xét nghiệm y học	005998/ĐNA-CCHN	20/04/2016	
4	Đỗ Thị Kim Thảo	CD Xét nghiệm y học	0005375/ĐNA-CCHN	14/07/2015	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Ghi chú
V	Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng: Kỹ thuật y hình ảnh y học (01 người)				
1	Nguyễn Thị Mai	ĐH Chẩn đoán hình ảnh	008984/ĐNA-CCHN	20/11/2020	
VI	Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu cho đối tượng: Bác sĩ Y học cổ truyền, y sĩ Y học cổ truyền (02 người)				
1	Nguyễn Thị Ngọc Phú	Bác sĩ CKI Nội khoa	006242/ĐNA-CCHN	25/08/2016	TTYT quận Sơn Trà
2	Nguyễn Văn Nha	Bác sĩ CKI Nội khoa	000150/ĐNA-CCHN	06/07/2012	TTYT quận Sơn Trà
VII	Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu cho đối tượng: Điều dưỡng, kỹ thuật y (03 người)				
1	Lê Thị Kiều Phương	CN Điều dưỡng	004404/ĐNA-CCHN	25/07/2014	TTYT quận Sơn Trà
2	Mai Thị Ánh Phước	CN Điều dưỡng	0005355/ĐNA-CCHN	11/04/2014	TTYT quận Sơn Trà
3	Huỳnh Thị Lưu Hậu	CN Điều dưỡng	006463/ĐNA-CCHN	9/01/2017	TTYT quận Sơn Trà

Tổng cộng 77 người./.